

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 26-11 - 2019

“V/v: ly hôn và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Vinh Quang

2. Ông Bùi Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019 .
Giữa:

Nguyên đơn: Chị Tàng Thị S, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, Q.

Đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Tàng Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn với nhau năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện, tỉnh Q. Cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện của đôi bên. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc với nhau chỉ được thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân nhau từ đầu năm cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh H

Về con chung: Chị và anh H sinh được 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 16/8/2015 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 25/9/2017. Chị đề nghị được

nuôi con chung là Nguyễn Ngọc A và để anh H nuôi con trai là Nguyễn Quang V, vì sau này con trai có trách nhiệm thờ cúng cho bên nội. hiện tại chị đang làm công nhân tại công ty TNHH Đại Đông, Hải Hà, và đang thuê nhà trọ gần nơi làm việc, lương khoảng 6000.000 đồng/ tháng thu nhập và chỗ ở ổn định, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự và hợp đồng lao động.

Quan điểm của anh H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thể hiện: Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị Sang trình bày là đúng, cuộc hôn nhân giữa anh và chị S là hoàn toàn tự nguyện của đôi bên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 anh đi làm bên Trung Quốc, ở nhà chị S đi làm ở Hải Hà và có những quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng mất lòng tin ở nhau, việc chị Sang Ngoại tình anh không có chứng cứ gì chứng minh, cũng từ đó chị S bỏ về nhà ngoại ở. Nay anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị S trình bày là đúng, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung, bản thân anh là lái xe nhưng không ổn định, thu nhập 10.000.00 đồng/ tháng. Anh không yêu cầu chị Sang cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.

Tại biên bản xác minh lập ngày 08/11/2019 thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng chị Sang và anh H có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, khi anh H đi làm xa nhà, ở nhà chị Sang và bố mẹ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn, chị Sang đã bỏ về nhà ngoại sống. Về con chung, anh chị có hai con chung, khi chị sang bỏ về nhà Ngoại, chị S đem theo con gái lớn cùng đi và để lại cho anh H và gia đình ông bà nội nuôi con trai nhỏ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị S được ly hôn anh Hiếu. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Sang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Đến tuổi thành niên, giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quang V đến tuổi thành niên. Anh H và chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tàng Thị S và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị S có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con chung thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đầm Hà, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về tình cảm: Cuộc hôn nhân của chị Tăng Thị S và anh Nguyễn Văn H là cuộc kết hôn hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn lòng tin ở nhau, Anh H đi làm ăn xa và nghi ngờ chị S có những quan hệ ngoại tình, mặc dù không có chứng cứ chứng minh việc ngoại tình của chị Sang nhưng anh H cho rằng việc chị Sang làm đã gây mất lòng tin vợ chồng từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau. Hiện tại chị Sang và anh H đã ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng không còn tiếng nói chung, mâu thuẫn gia đình ngày càng lớn không thể hàn gắn được. Tại buổi hòa giải bản thân cả vợ và chồng đều không nhận được ra sai sót của mình để bỏ qua hàn gắn, mà chỉ tiếp tục nhấn sâu về lỗi lầm của hai bên. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Sang về việc ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị S và anh H có 02 con chung, hiện cháu A đang ở với mẹ, cháu V đang ở với bố. Xét điều kiện nuôi con chung của chị S và anh H, Hội đồng xét xử thấy cả hai đều có đủ điều kiện về thu nhập và chỗ ở để nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của chị S đề nghị nuôi cháu A, thấy cháu A là con gái nên cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ về mặt thể chất cũng như tâm sinh lý, mặt khác hiện cháu đang ở ổn định với mẹ nên đề nghị của chị Sang là có căn cứ và hợp lý. Xét đề nghị của anh H Hội đồng xét xử thấy, với mức thu nhập và điều kiện của anh H đều không đảm bảo nuôi 2 con, việc chị Sang nhường quyền nuôi con là cháu V cho anh H khi cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi với lý do hiện tại cháu V đang ở ổn định với ông bà nội và bố, chị cũng đã cai sữa con là phù hợp với pháp luật và thực tế, nên không chấp nhận đề nghị của anh H về việc nuôi cả hai con.

[4] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Chị S chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82: Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tăng Thị S về việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung

Xử: Cho chị Tăng Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Giao con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 16/8/2015 cho chị Tăng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 25/9/2017 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị S và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Sang đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008418 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Hà.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THA Dân sự huyện DH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Nga